

Số: 157/2018/QĐDS-ST
Ngày: 01-02-2018
V/v “Yêu cầu tuyên bố
một người mất tích”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Chí Cao – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc Dân sự thụ lý số: 116/2014/TLST-DS ngày 14/4/2014 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 186/2018/QĐ-MPH ngày 11/01/2018, giữa các đương sự:

1. Người yêu cầu: Ông Dương Vĩnh B1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Văn B2, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Cư xá D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 002198, quyền số 01 ngày 23/01/2014 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn).

2. Người bị yêu cầu: 1/ Bà Trần Tô N, sinh năm 1930.

2/ Bà Dương M1, sinh năm 1932.

3/ Bà Dương M2, sinh năm 1934.

4/ Ông Dương C1, sinh năm 1936.

Nơi cư trú cuối cùng: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Vĩnh C2, sinh năm 1954.

- Ông Dương Vĩnh T1, sinh năm 1959.

- Ông Dương Vĩnh Q, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông C2, ông T1, ông Q là: Ông Phan Văn B2, có địa chỉ trên (Văn bản ủy quyền cùng số 012107, quyền số 05 ngày 30/5/2014 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn).

- Ông Dương Vĩnh G, sinh năm 1958.

- Bà Dương Lệ T2, sinh năm 1969.

Có cùng địa chỉ với người yêu cầu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông G, bà T2 là: Ông Phan Văn B2 có địa chỉ trên (Văn bản ủy quyền cùng số 012106, quyền số 05 ngày 30/5/2014 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn).

- Bà Dương Lệ P, sinh năm 1964. Quốc tịch: Australia.

Địa chỉ: 5013SA, Adelaide Australia

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Văn B2 có nơi cư trú trên (Văn bản ủy quyền số chứng thực 002200, quyền số 01/2014 ngày 23/01/2014 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn).

- Ông Dương Vĩnh H, sinh năm 1963. Quốc tịch: Australia.

Địa chỉ: 5013 SA, Adelaide Australia

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Văn B2 có nơi cư trú trên (Văn bản ủy quyền số chứng thực 0210, quyền số 02/2015 ngày 10/11/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Australia).

- Bà Dương Lệ Y, sinh năm 1962. Quốc tịch: Australia.

Địa chỉ: vic 3178 Australia

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Văn B2 có nơi cư trú trên (Văn bản ủy quyền số chứng thực 0325, quyền số 02/2015 ngày 18/11/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Australia).

- Ông Dương Vĩnh T, sinh năm 1965. Quốc tịch: Australia.

Địa chỉ: SA 5110 Australia.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Văn B2 có nơi cư trú trên (Văn bản ủy quyền số công chứng 021904, quyền số 9 ngày 26/9/2014 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn).

- Bà Dương Lệ T, sinh năm 1971 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Dương Lệ H, sinh năm 1973 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: phường U, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Dương Vĩnh T, sinh năm 1960 (ngày 27/8/2015, ông T bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố mất tích, vắng mặt). Địa chỉ cư trú cuối cùng: Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Mạnh T, sinh năm 1962, chết năm 1985 không vợ con.

- Bà Dương Lệ H, sinh năm 1965, chết năm 1991 không chồng con.

- Ông Dương Vĩnh P, sinh năm 1956, chết năm 1996.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông P gồm:

- Bà Tuyền N (vợ ông Phát), sinh năm 1957. Quốc tịch: Hoa Kỳ.
- Bà Dương Phúc N (con ông P), sinh năm 1978. Quốc tịch: Hoa Kỳ
- Ông Dương Kim T (con ông P) sinh năm 1979. Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Bà T, bà N, ông T cùng cư trú tại FL 34203 USA.

Người đại diện hợp pháp của bà N, bà N, ông T: Ông Phan Văn B2 có nơi cư trú trên (Văn bản ủy quyền ngày 24/7/2017, tại Hoa Kỳ).

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu của ông Dương Vĩnh B1 và trong quá trình giải quyết vụ việc ông B1 có ông Nguyễn Văn B2 đại diện trình bày:

Căn nhà số Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc là của bà Trần T (sinh năm 1906, chết năm 1979) và ông Dương Q (không rõ năm sinh và năm chết). Bà Trần T và ông Dương Q có 6 người con gồm:

Ông Dương P (sinh năm 1927, chết năm 2002 tại nước Hoa Kỳ), trước khi ông P chết, ông P có Văn bản tặng cho ông Dương C kỷ phần thừa kế của ông được hưởng của bà Trần T và ông Dương Q; Văn bản được UBND Phường G, Quận H xác nhận số 81/87 ngày 01/4/1987). Bà Trần Tô N, bà Dương M1, bà Dương M2, ông Dương C (bà N, bà M1, bà M2, ông C là những người bị yêu cầu tuyên bố mất tích) và Dương D. Ông Dương C (sinh năm 1928, chết năm 1993) có vợ là bà Lương Thị B (sinh năm 1934, chết năm 2013), có 16 người con gồm:

Ông Dương Vĩnh B1 (người yêu cầu), ông Dương Vĩnh C, ông Dương Vĩnh G, ông Dương Vĩnh T, bà Dương Lệ Y, bà Dương Lệ P, ông Dương Vĩnh T, bà Dương Lệ T, bà Dương Lệ T, bà Dương Lệ H, ông Dương Vĩnh Q, bà Dương Lệ H, ông Dương Kim T, ông Dương Vĩnh T, ông Dương Vĩnh T và ông Dương Vĩnh P.

Sau khi, ông Dương C chết thì những người con của ông C (thừa kế thế vị) khai nhận di sản thừa kế căn nhà trên, thì tại Văn bản số 1990/VPĐK ngày 01/5/2013 của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận H xác nhận căn nhà số Phường A, Quận B thuộc quyền sở hữu của bà Trần T và ông Dương Q. Bà T, ông Q chết, những người thừa kế của bà T, ông Q đăng ký khai nhận di sản nhưng còn thiếu 4 người con của bà T, ông Q là: Bà Trần Tô N, Dương M1, bà Dương M2, ông Dương C.

Bà Trần Tô N, bà Dương M1, bà Dương M2 và ông Dương C trước năm 1970 sinh sống tại căn nhà số Phường A, Quận B (bà N, bà M1, bà M2 và ông C sống độc thân chưa lập gia đình). Đến khoảng tháng 6/1970, thì những người này đi xuất cảnh sang nước Hoa Kỳ và cho đến nay không có tin tức, không rõ ở đâu?.

Ông Dương Vĩnh B1 yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Tô N, Dương M1, bà Dương M2, ông Dương C đã mất tích để ông B1 giải quyết chia di sản thừa kế theo pháp luật và ổn định cuộc sống. Ông Dương Vĩnh B1 cam kết chịu trách nhiệm về lời khai của ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Vĩnh C, ông Dương Vĩnh T, ông Dương Vĩnh Q, ông Dương Vĩnh G, bà Dương Lệ T, bà Dương Lệ P, ông Dương Vĩnh H, bà Dương Lệ Y, ông Dương Vĩnh T, bà Tuyen N, bà Dương Phục N, ông Dương Kim T có ông Phan Văn B2 đại diện có cùng lời khai và cùng yêu cầu với người yêu cầu. Các ông, bà này có ông B2 đại diện cam kết chịu trách nhiệm về lời khai trên; vì bận việc, ông B2 có yêu cầu xin vắng mặt không tham gia phiên họp.

Bà Dương Lệ T và bà Dương Lệ H có cùng lời khai và cùng yêu cầu với người yêu cầu; bà T, bà H cam kết chịu trách nhiệm về lời khai của mình và có yêu cầu xin vắng mặt không tham gia phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến như sau: Theo đơn yêu cầu của ông Dương Vĩnh B1 và những lời khai của những người liên quan và theo Văn bản của Công an Phường A, Quận B xác nhận ngày 26/02/2014, thì trước tháng 6/1970: Bà Trần Tô N, Dương M1, bà Dương M2 và ông Dương C có sinh sống tại căn nhà Phường A, Quận B (nơi cư trú cuối cùng); đến khoảng tháng 6/1970, thì những người này không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên và cho đến nay, vẫn chưa rõ tung tích của những người này. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông B1 về việc tuyên bố bà N, bà Dương M1, bà M2, ông C mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, lời khai của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Về thẩm quyền: Ông Dương Vĩnh B1 có đơn yêu cầu tuyên bố bà Trần Tô N, bà Dương M1, bà Dương M2 và ông Dương C mất tích. Trong vụ việc có liên quan đến đương sự đang sinh sống tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về tố tụng: Bà Dương Lệ T, bà Dương Lệ H và ông Phan Văn B2 đại diện cho: Ông Dương Vĩnh B, ông Dương Vĩnh C, ông Dương Vĩnh T, ông Dương Vĩnh Q, ông Dương Vĩnh G, bà Dương Lệ T, bà Dương Lệ P, ông Dương Vĩnh H, bà Dương Lệ Y, ông Dương Vĩnh T, bà Tuyen N, bà Dương Phục N, ông Dương Kim T có đơn yêu cầu xin vắng mặt không tham gia phiên họp. Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

Theo đơn yêu của ông Dương Vĩnh B1 và những lời khai của những người liên quan và theo Văn bản của Công an Phường A, Quận B xác nhận ngày 26/02/2014, thì trước tháng 6/1970: Bà Trần Tô N, bà Dương M1, bà Dương M2, ông Dương C có sinh sống tại căn nhà Phường A, Quận B (nơi cư trú cuối cùng); đến khoảng tháng 6/1970, thì những người này không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên và cho đến nay vẫn chưa rõ tung tích của những người này.

Ông Dương Vĩnh B1 đã Thông báo tìm kiếm bà Trần Tô N, bà Dương M1, bà Dương M2 và ông Dương C trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Công Lý số 09 (1232), 10 (1233), 11 (1234) vào các ngày 30/01/2015, ngày 04/02/2015, ngày 06/02/2015 và Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 09, 10, 11/3/2015) theo đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của Ông Dương Vĩnh B1 yêu cầu tuyên bố bà Trần Tô N, bà Dương M1, bà Dương M2 và ông Dương C mất tích.

Xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì nếu một người biệt tích 02 năm liên trở lên và không có tin tức xác thực thì được tuyên bố là đã mất tích. Theo xác nhận của Công an Phường A, Quận B nêu trên thì bà N, bà M1, bà M2 và ông C đã biệt tích từ tháng 6/1970 đến thời điểm yêu cầu đã vượt quá thời hạn luật định. Ông B1 đã thông báo tìm kiếm bà N, bà M1, bà M2 và ông C đúng theo luật quy định. Ông B1 và những người liên quan đều thừa nhận hiện không có tin tức xác thực bà N, bà M1, bà M2 và ông C ở đâu; Do vậy, có đủ cơ sở pháp lý chấp nhận yêu cầu của ông B1 và lời đề nghị của Viện kiểm sát tuyên bố bà N, bà M1, bà M2 và ông C đã mất tích là phù hợp.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 35 và các Điều 37, 361, 370, 372, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Dương Vĩnh B1.

Tuyên bố: Các công dân là bà Trần Tô N, sinh năm 1930; bà Dương M1, sinh năm 1932; bà Dương M2, sinh năm 1934 và ông Dương C, sinh năm 1936 có cùng nơi cư trú cuối cùng tại nhà Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là những công dân mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 200.000 đồng, ông Dương Vĩnh B1 chịu và được khấu trừ vào số tiền mà ông B đã đóng tạm ứng lệ phí 200.000 đồng theo biên lai số AG/2010/06743 ngày 04/4/2014 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Phường A, Quận B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Cao